UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 965/QĐ - UBND	*Bắc Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quế Võ III, tỷ lệ 1/2000

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26.11.2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24.1.2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07.4.2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 18.7.2007 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về Quy hoạch điều chỉnh bổ sung các KCN trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần nông sản Bắc Ninh (nay là Công ty cổ phần DABACO Việt Nam) tại tờ trình số 02/TT-NS ngày 15.5.2008, của Sở Xây dựng tại tờ trình số 161/TTr-SXD ngày 15.7.2008 về báo cáo thẩm định Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quế Võ III, tỷ lệ 1/2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quế Võ III, tỷ lệ 1/2000, tỉnh Bắc Ninh, tỷ lệ 1/2000, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Địa điểm, quy mô lập quy hoạch.

- Địa điểm, ranh giới quy hoạch:

Khu công nghiệp Quế Võ III thuộc địa phận các xã: Việt Hùng, Quế Tân và Phù Lương - Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vị trí cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp dân cư, ruộng canh tác và đê Hữu Cầu.

+ Phía Nam giáp dân cư.

+ Phía Đông giáp mương tiêu nước Tào Khê.

+ Phía Tây giáp dân cư và ruộng canh tác.

2. Tính chất Khu công nghiệp, đô thị quy mô quy hoạch.

2.1. Quy mô: Tổng diện tích trong ranh giới quy hoạch khoảng 592,7ha, trong đó: Đất xây dựng xí nghiệp công nghiệp khoảng 524,7ha; đất xây dựng nhà ở CBCNV phục vụ KCN khoảng 68ha .

2.2. Tính chất Khu công nghiệp: Là Khu công nghiệp tập trung có các ngành sản xuất công nghiệp ít gây ô nhiễm độc hại, gồm:

+ Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm;

+ Công nghiệp nhẹ;

+ Công nghiệp cơ khí lắp ráp, điện tử;

+ Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng cao cấp;

+ Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

3. Định hướng phát triển không gian kiến trúc.

3.1.Quy hoạch tổng thể toàn KCN và khu nhà ở CBCNV:

- Khu công nghiệp Quế Võ III với tổng diện tích 530ha được xác định là hạt nhân thúc đẩy việc hình thành đô thị công nghiệp tại khu vực Quế Võ trong tương lai.

- Khu nhà ở và dịch vụ cho cán bộ công nhân viên KCN Quế Võ III với tổng diện tích 68ha, dự kiến quy hoạch tại địa phận xã Việt Hùng khu đất phía Nam QL18 và phía Bắc QL18 mới.

- Các khu đất dịch vụ nhà ở đền bù tái định cư cho dân trong vùng quy hoạch với tổng diện tích 96,6ha, bố trí tại các vị trí gần giáp các thôn dân cư hiện trạng thuộc các xã: Việt Hùng, Quế Tân và Phù Lương và các vị trí thuận lợi về liên hệ giao thông toàn khu.

3.2. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc:

- Không gian khu trung tâm:

Được xây dựng tập trung theo hình thức liên cơ trên một khu đất nằm giữa trung tâm KCN. Đảm bảo tiện lợi, phù hợp với tính chất và chức năng vừa điều hành vừa phục vụ cho sản xuất. Mặt tiền khu trung tâm này được hướng ra hai trục không gian chính theo hai hướng Nam Bắc và Đông Tây. Đây là hai trục không gian chủ yếu của KCN góp phần tạo nên bộ mặt kiến trúc riêng của KCN.

- Không gian khu sản xuất (các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng):

Toàn bộ khu sản xuất được phân chia ra các lô đất khác nhau và các nhà máy đều hướng ra những đường trục chính đảm bảo không gian kiến trúc và thuận tiện cho việc phối kết kiến trúc toàn khu.

- Không gian cây xanh trong Khu công nghiệp:

Không gian cây xanh cảnh quan, mặt nước trung tâm dọc kênh Hiền Lương kết hợp với cây xanh dọc các tuyến đường và cây xanh kỹ thuật bao quanh bốn phía Khu công nghiệp sẽ là hệ thống cây xanh sinh thái và cảnh quan tốt. Hệ thống cây xanh này hoà đồng với nhau len lỏi vào các khu vực sản xuất tạo thành một tổng thể không gian cây xanh hoàn chỉnh.

4. Quy hoạch sử dụng đất.

- Đất xây dựng trung tâm điều hành và dịch vụ KCN:

Được bố trí tại trung tâm KCN trên trục đường chính, từ QL18 vào KCN.

Bao gồm các công trình: Văn phòng Ban quản lý điều hành KCN, các cơ quan dịch vụ khác...

- Khu đất xây dựng xí nghiệp công nghiệp và kho tàng được phân thành các cụm công nghiệp như sau:

+ Ngành chế biến nông sản, thực phẩm bố trí phía Đông Nam KCN.

+ Ngành dệt, may mặc bố trí phía Tây Nam KCN.

+ Ngành sản xuất hàng tiêu dùng cao cấp bố trí tại khu vực Tây Bắc trung tâm KCN.

+ Ngành vật liệu xây dựng và Thiết bị điện tử bố trí tại khu vực phía Đông

Bắc trung tâm KCN.

+ Ngành cơ khí lắp ráp bố trí tại khu vực Tây Bắc KCN.

+ Kho tàng bến bãi bố trí gần đường vào số1 - phía Tây - Nam KCN và Đông Bắc KCN.

Quy mô từng nhà máy được chia làm 3 loại: loại nhỏ (diện tích trung bình 2 - 4ha/lô), vừa (diện tích 5 - 10ha/lô) và lớn (diện tích 15 - 25ha/lô).

- Đất cây xanh sinh thái và cây xanh cách ly: Đất cây xanh KCN Bố trí tại các khu vực bao quanh ranh giới khu đất, dọc theo tuyến giao thông chính nội bộ và khu cây xanh tập trung tại trung tâm để tổ chức hệ cây xanh kết hợp giữa cây xanh cách ly kỹ thuật và cây xanh sinh thái.

- Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối:

+ Khu tập kết rác thải và trạm xử lý nước thải bố trí tại phía Đông KCN.

+ Trạm điện bố trí xây dựng tại phía Tây KCN.

+ Trạm cấp nước bố trí xây dựng tại trung tâm phía Nam KCN.

- Đất giao thông:

Tổ chức theo mạng đường vòng kết hợp lưới ô bàn cờ. Trục chính vào Khu công nghiệp có các trục số 1 (3-3); số 2(2-2) từ đường QL18 vào KCN. Các tuyến đường chính thiết kế vuông góc các đường trục chính (1-1, 3-3) toả ra hai bên tạo thành hệ thống ô bàn cờ.

Hệ thống đường phụ (4-4) có chức năng kết nối với các tuyến chính.

Cơ cấu sử dụng đất KCN

STT	Hạng mục	Diện tích gđ 1 (ha)	Tỉ lệ %	Diện tích gđ2 (ha)	Tỉ lệ %	Diện tích TK (ha)	Tỉ lệ %
A	**Tổng diện tích KCN**	**303,8**	**100,0**	**217,9**	**100,0**	**521,7**	**100,0**
1	Đất trung tâm điều hành	17,8	5,9	0	0	17,8	3,4
2	Đất xây dựng nhà máy	149,7	49,3	144,2	66,2	293,9	56,3
3	Đất kho tàng	12,2	4,0	23,5	10,8	35,7	6,8
4	Đất hạ tầng kĩ thuật	13,1	4,3	0	0	13,1	2,5
5	Đất cây xanh mặt nước	65,0	21,4	15,5	7,1	80,46	15,4
6	Đất giao thông	46,0	15,1	34,7	15,9	80,74	15,5
B	**Đường vào KCN**					**8,3**	
C	**Diện tích quy hoạch**					**530**	
D	**Đất dịch vụ tái định cư**					**86,3**	

5. Qui hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

5.1.Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật san nền tiêu thuỷ:

- Cao độ san nền thấp nhất : +4,25m.

- Cao độ san nền cao nhất : +4,60m.

- Cao độ san nền trung bình : +4,425m

- Độ dốc san nền 0,2%.

- Hướng dốc san nền từ trung tâm các lô đất ra phía các trục đường từ đó nước được thu vào hệ thống thoát nước chung và dẫn ra kênh thoát nước.

5.2. Quy hoạch hệ thống giao thông nội bộ:

Mở tuyến đường số 3 và số 5 nối từ QL18 vào khu công nghiệp, tuyến số 5 là tuyến trung tâm.

- Tuyến số 5 với chức năng vừa là trục giao thông chính vừa là trục cảnh quan, đường có ba loại mặt cắt:

+ Đoạn 1 nối từ QL18 đến hàng rào KCN, mặt cắt 2-2 rộng: 43,5m(11,25x2 + 5 + 8x2).

+ Đoạn 2 (5A và 5B) mặt cắt 1-1 rộng: 58,5m(11,25x2 + 20 + 8x2).

+ Đoạn 5C mặt cắt 1B-1B rộng: 27,25m(11,25 + 8x2).

- Tuyến đường số 3 nối từ Ql 18 vào Khu công nghiệp, mặt cắt 3A-3A và 3C-3C rộng: 36,0m (7,5x2 + 5 + 8x2).

- Tuyến đường số 1 (Tuyến dọc trung tâm theo hướng Đông Tây của khu công nghiệp) và số 1A (Tuyến dọc theo hướng Đông Tây nằm ở phía Đông Bắc của khu công nghiệp), mặt cắt 3-3 rộng: 36.0m (7,5x2 + 5 + 8x2).

- Tuyến đường số 2; 2A; 2B (Tuyến dọc theo hướng Đông Tây nằm ở phía Tây Nam của khu công nghiệp):

+ Mặt cắt 1B-1B rộng: 27,25m(11,25 + 8x2).

+ Đoạn tuyến 2A mặt cắt 1A-1 rộng: 58,5m (11,25x2 + 20 + 8x2).

+ Đường số 4; 4A mặt cắt 4 - 4 rộng: 25,25m(11,25 + 7x2).

+ Đường số 6, 6A mặt cắt 3B - 3B rộng: 36,0m(7,5x2 + 5 + 8x2).

5.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nhu cầu sử dụng nước KCN: 16.000m^3/ngàyđêm.

- Nguồn nước: Nguồn nước ngầm khai thác tại chỗ khu vực các xã: Việt Thống, Nhân Hoà và Phố Mới xử lý đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt và sản xuất. Khi KCN được mở rộng, sẽ sử dụng nguồn nước mặt Sông Cầu để xử lý.

- Mạng lưới cấp nước sinh hoạt và cứu hoả: Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng và kết hợp cấp nước sinh hoạt và cứu hoả.

- Trạm xử lý nước cấp: đặt tại vị trí gần sát khu trung tâm điều hành KCN.

5.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

Thiết kế hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải. Toàn bộ lượng nước mưa của KCN xả vào kênh Hiền Lương

5.5. Hệ thống thoát nước thải:

- Hướng thoát nước chính các tuyến cống của khu vực là tập trung về phía trạm xử lý nước thải đặt ở phía Đông Nam KCN.

- Trạm xử lý nước thải: đặt tại phía Đông Nam của KCN. Nước thải của các nhà máy phải xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn loại C (theo tiêu chuẩn TCVN 5945-2005) tại các nhà máy mới được xả vào hệ thống thoát nước thải chung và thu gom về Trạm xử lý và xử lý đạt tiêu chuẩn loại A.

5.6. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện của toàn khu Công nghiệp: Ptt = 83970,7 kW ≈ 105 MVA, trong đó:

+ Nhu cầu sử dụng điện của giai đoạn 1 là: Ptt = 44373,4 kVA ≈ 56 MVA.

- Nguồn điện: Lấy nguồn từ lưới 110kV của khu vực.

- Giải pháp cấp điện trung áp 22KV: Hệ thống điện 22KV được thiết kế sử dụng cáp ngầm trung thế 24KV lấy từ Trạm biến áp 110KV mới trong khu đất, dự kiến có 02 xuất tuyến: 02 đường xuất tuyến bằng cáp ngầm 24kV cho KCN.

5.7. Hệ thống thông tin liên lạc: Sử dụng đồng bộ hệ thống cáp thông tin là cáp quang.

6. Đánh giá tác động môi trường.

- Yêu cầu áp dụng các biện pháp giảm bụi, khí, tiếng ồn trong quá trình thi công;

- Giảm ô nhiễm nguồn nước bằng cách xử lý nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt trước khi thải vào mạng chung. Tách dầu mỡ và bùn đất của nước mặt trước khi thải ra ngoài; không để hoá chất rò rỉ làm ô nhiễm môi trường đất;

- Chất thải rắn: Chất thải rắn phải được thu gom, phân loại đưa đến nơi xử lý tập trung, nếu có chất độc hại phải được xử lý theo quy định.

- Khí thải và tiếng ồn: Trong hoạt động sản xuất không được vượt quá tiêu chuẩn cho phép, nếu vượt quá tiêu chuẩn phải có biện pháp xử lý, lắp đặt hệ thống lọc khí, giảm ồn...

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu gom qua hệ thống bể phốt rồi vào khu xử lý chung;

- Nước thải sản xuất phải được xử lý 2 cấp: Nhà máy tự xử lý cục bộ trước khi xả vào hệ thống xử lý chung của toàn Khu công nghiệp. Các chất ô nhiễm trong nước sau khi xử lý phải thấp hơn giới hạn cho phép theo TCVN5945-1995.

- Quy hoạch và trồng cây xanh tập trung, cây xanh cách ly giữa các nhà máy với nhà máy, nhà máy với khu vực khác để ngăn bụi, giảm tiếng ồn và tạo cảnh quan môi trường.

- Công tác quan trắc kiểm tra, đo đạc và đánh giá tác động môi trường phải được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục theo quy định và phải có các giải pháp khắc phục kịp thời và hiệu quả, đảm bảo điều kiện thân thiện với môi trường và phát triển bền vững của Khu công nghiệp.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản Điều lệ quản lý Quy hoạch và xây dựng theo Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Quế Võ III; Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh Chủ trì, phối hợp với Sở xây dựng, các ngành liên quan; UBND huyện Quế Võ theo chức năng chỉ đạo Chủ đầu tư tổ chức công bố công khai Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Quế Võ III; lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường DTM trình

cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định; quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Quế Võ III được phê duyệt; quản lý thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Thông tin và Truyền thông; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh, Chủ tịch UBND huyện Quế Võ; Chủ tịch UBND các xã: Việt Hùng, Quế Tân và Phù Lương; Giám đốc Công ty cổ phần DABACO Việt Nam căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- Điện lực, Bưu điện BN (p/h);
- Lưu: VT, PVPCN.XDCB, CVP, V(28).

CHỦ TỊCH

Trần Văn Tuý